

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

## BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	102482	1	NGUYỄN PHƯƠNG AN	10/09/2005	Nữ	9A.TH	5.5	4.5	4.25	0	24
2	102492	1	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	29/06/2005	Nữ	9A.TH	7.5	7.75	6	0	34.75
3	102515	2	LÊ KIỀU HIỆU BĂNG	06/03/2005	Nữ	9A.TH	6.25	4.75	3	0	23.25
4	102525	2	VŨ HẢI BÌNH	31/12/2005	Nữ	9A.TH	8.25	7.5	7.25	0	38.5
5	102573	4	NGUYỄN VĂN BẢO DUY	18/05/2005	Nam	9A.TH	7.75	8.75	8	0	40.25
6	102579	5	NGUYỄN PHÚC GIANG	05/04/2005	Nữ	9A.TH	6	6.5	6.25	0	31
7	102647	7	LA ĐÌNH KHÔI	27/12/2005	Nam	9A.TH	7	7.25	7.5	0	36.25
8	102669	8	WEI CHING LI	04/09/2005	Nữ	9A.TH	6.5	8.5	6.75	1	36
9	102677	9	NGUYỄN KHÁNH LINH	22/10/2005	Nữ	9A.TH	8.5	9.25	8.25	0	42.75
10	102684	9	HỒ PHƯỚC LỘC	29/08/2005	Nam	9A.TH	7.25	9	5.5	0	34.5
11	102694	9	NGUYỄN HOÀNG LONG	28/09/2005	Nam	9A.TH	6.5	7.5	6.75	0	34
12	102706	10	ĐẶNG QUANG MINH	19/09/2005	Nam	9A.TH	6.5	6.25	8	0	35.25
13	102819	15	NGUYỄN HOÀNG TIÊU QUỲNH	04/09/2005	Nữ	9A.TH	7.75	9.5	6.25	0	37.5
14	102836	15	NGUYỄN ALLAN MINH TÂM	23/07/2005	Nam	9A.TH	6.75	8.25	6	0	33.75
15	102891	18	HUỶNH THỊ THẢO TIÊN	24/11/2005	Nữ	9A.TH	7	5.75	8.75	0	37.25
16	102905	18	HUỶNH NỮ BẢO TRÂN	19/11/2005	Nữ	9A.TH	7.75	7.5	7.5	0	38
17	102940	20	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	18/08/2005	Nữ	9A.TH	8	6.25	7.5	0	37.25
18	102964	21	NGUYỄN TƯỜNG VY	19/08/2005	Nữ	9A.TH	7.75	8.25	7.5	0	38.75
19	102976	21	NGUYỄN HẢI YẾN	30/11/2005	Nữ	9A.TH	7.75	8.5	7.25	0	38.5
<b>Tổng cộng có tất cả: 19 học sinh.</b>											

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020****BẢNG KẾT QUẢ**

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	102487	1	LÊ HOÀNG PHƯƠNG ANH	27/10/2005	Nữ	9A1	6.75	7	6.75	0	34
2	102494	1	LÊ PHƯƠNG ANH	11/11/2005	Nữ	9A1	8	7.75	2.25	0	28.25
3	102503	1	NGUYỄN TRÂM ANH	11/04/2005	Nữ	9A1	8.25	8.75	6.25	0	37.75
4	102517	2	ĐÀO TRẦN GIA BẢO	20/04/2005	Nam	9A1	6.5	8	5.5	0	32
5	102518	2	LƯƠNG DUY BẢO	02/03/2005	Nam	9A1	7	6	7.25	0	34.5
6	102531	3	TRẦN LÊ MINH CHÂU	11/03/2005	Nữ	9A1	7.5	7.25	4.5	0	31.25
7	102580	5	NGUYỄN QUỲNH GIAO	02/06/2005	Nữ	9A1	6.5	8	4.25	0	29.5
8	102637	7	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	05/02/2005	Nữ	9A1	8.25	8.25	9	0	42.75
9	102681	9	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	03/08/2005	Nữ	9A1	7	4	3	0	24
10	102723	11	HÀ THANH NAM	01/03/2005	Nam	9A1	6.5	7.25	6	0	32.25
11	102732	11	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	02/07/2005	Nữ	9A1	7.25	4.5	6.5	0	32
12	102733	11	VÕ HOÀNG NGỌC NGÂN	01/01/2005	Nữ	9A1	7.5	5	3.5	0	27
13	102780	13	NGUYỄN THỊ XUÂN NƯƠNG	08/05/2005	Nữ	9A1	7.25	6	4.75	0	30
14	102793	14	ĐINH NGỌC PHƯỚC	09/11/2005	Nam	9A1	7	3.25	4.25	0	25.75
15	102810	14	CHU HOÀNG QUÝ	02/03/2005	Nam	9A1	7.25	5.75	7.25	0	34.75
16	102843	16	HOÀNG QUỐC THÁI	01/05/2005	Nam	9A1	8	7.25	8	0	39.25
17	102889	18	NGUYỄN PHẠM UYÊN THY	05/01/2005	Nữ	9A1	6.75	5.25	2.5	0	23.75
18	102900	18	NGUYỄN THÀNH TIẾN	02/01/2005	Nam	9A1	5.5	3	1.75	0	17.5
19	102947	20	PHAN THỊ HOÀNG VÂN	05/12/2005	Nữ	9A1	7.75	5.5	2.25	0	25.5
20	102961	21	HỒ NGỌC THUY VY	28/02/2005	Nữ	9A1	7.75	4.5	2.25	0	24.5
21	102965	21	TRẦN KIM VY	25/02/2005	Nữ	9A1	7.25	6.5	6.5	0	34

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

## BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	102966	21	TRẦN PHẠM THANH VY	28/06/2005	Nữ	9A1	7.5	5.75	2.75	0	26.25
<b>Tổng cộng có tất cả: 22 học sinh.</b>											

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020****BẢNG KẾT QUẢ**

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	102488	1	LÊ HOÀNG QUỐC ANH	29/06/2005	Nam	9A2	7	7.5	7.25	0	36
2	102498	1	NGUYỄN HOÀNG CÁT ANH	07/01/2005	Nữ	9A2	8.5	6.5	4.5	0	32.5
3	102537	3	TRỊNH LÊ KIM CHI	03/08/2005	Nữ	9A2	7.5	6	5.75	0	32.5
4	102538	3	NGUYỄN THÀNH CÔNG	19/05/2005	Nam	9A2	7.5	7.5	8.5	0	39.5
5	102557	4	NGUYỄN NGỌC KIM DUNG	29/04/2005	Nữ	9A2	7.5	7.5	7.5	0	37.5
6	102563	4	BÙI BẢO DƯƠNG	31/08/2005	Nam	9A2	6.75	7.75	7	0	35.25
7	102567	4	PHẠM THẾ DƯƠNG	15/04/2005	Nam	9A2	6.75	6.25	6.5	0	32.75
8	102572	4	NGUYỄN THẾ DUY	03/01/2005	Nam	9A2	7.5	6.75	5.5	0	32.75
9	102590	5	NGUYỄN HOÀNG MINH HẬU	20/04/2005	Nam	9A2	5	7.75	6.5	0	30.75
10	102596	5	NGUYỄN HOÀNG GIA HIỀN	27/02/2005	Nam	9A2	7	4	6.5	0	31
11	102610	6	HUỶNH PHI HÙNG	24/12/2005	Nam	9A2	6.75	5	5.75	0	30
12	102649	8	NGUYỄN DƯƠNG KHÔI	31/05/2005	Nam	9A2	7.75	6.25	6	0	33.75
13	102654	8	LÊ TRUNG KIÊN	13/04/2005	Nam	9A2	7.25	5	6.25	0	32
14	102655	8	NGUYỄN TRUNG KIÊN	19/05/2005	Nam	9A2	7.5	6.75	7.5	0	36.75
15	102658	8	CAO XUÂN KIẾT	01/01/2005	Nam	9A2	7.5	4.5	8.5	0	36.5
16	102678	9	NGUYỄN KHÁNH LINH	05/11/2005	Nữ	9A2	7	4.5	4.5	0	27.5
17	102704	10	CUNG ĐỨC HOÀNG MINH	19/09/2005	Nam	9A2	7.25	5.25	7	1	34.75
18	102714	10	PHẠM DƯƠNG MINH	08/01/2005	Nam	9A2	7.5	7.5	7.25	0	37
19	102717	10	ĐINH VÕ HẢI MY	02/06/2005	Nữ	9A2	6.75	5.5	1	0	21
20	102743	11	CAO BÍCH NGỌC	15/09/2005	Nữ	9A2	7.75	9	7.75	0	40
21	102759	12	NGUYỄN PHƯƠNG NHÃ	22/12/2005	Nữ	9A2	7.5	4.25	5	0	29.25

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

## BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	102763	12	HUỖNH HẢI NHI	20/12/2005	Nữ	9A2	6.75	7.75	8	0	37.25
23	102766	12	NGUYỄN HÀ BẢO NHI	05/03/2005	Nữ	9A2	7	3.5	1.75	0	21
24	102767	12	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02/01/2005	Nữ	9A2	7.75	6.5	6.75	0	35.5
25	102785	13	DƯƠNG MINH PHÚC	26/01/2005	Nam	9A2	6.5	8.25	6.75	0	34.75
26	102812	14	TRẦN MINH QUÝ	26/10/2005	Nam	9A2	5.75	6	2.25	0	22
27	102813	14	NGUYỄN NGỌC THÚY QUYÊN	17/02/2005	Nữ	9A2	8	7.5	6	0	35.5
28	102848	16	NGUYỄN CÔNG THÀNH	26/06/2005	Nam	9A2	7.5	7.75	7.25	0	37.25
29	102850	16	TRƯƠNG PHƯỚC THÀNH	07/04/2005	Nam	9A2	7.25	4.75	3	0	25.25
30	102856	16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	28/01/2005	Nữ	9A2	8.75	8.25	6	0	37.75
31	102871	17	NGUYỄN HÙNG THỊNH	18/10/2005	Nam	9A2	8	6.5	7.75	0	38
32	102876	17	LÊ THỊ ANH THƯ	08/06/2005	Nữ	9A2	6.75	4.75	0.75	0	19.75
33	102879	17	NGUYỄN MINH THƯ	26/07/2005	Nữ	9A2	7	3.5	3	0	23.5
34	102894	18	ĐÀO XUÂN TIẾN	02/05/2005	Nam	9A2	7	6.75	8.5	0	37.75
35	102906	18	LƯƠNG BẢO TRÂN	16/06/2005	Nữ	9A2	7	5.25	5.25	1	30.75
36	102916	19	KIỀU THANH TRÚC	26/05/2005	Nữ	9A2	7.75	7	7.25	0	37
37	102930	19	ĐẶNG NGUYỄN ANH TUẤN	03/03/2005	Nam	9A2	7.5	5.25	5.25	0	30.75
38	102953	20	LÊ NGUYỄN CAO VINH	27/12/2005	Nam	9A2	6	8.75	5.5	0	31.75
39	102954	20	TRẦN QUỐC VINH	12/06/2005	Nam	9A2	5.25	3.75	0.25	0	14.75
<b>Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.</b>											

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020****BẢNG KẾT QUẢ**

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	102481	1	NGUYỄN PHÚC AN	28/11/2005	Nam	9A3	5.5	3.5	3	0	20.5
2	102495	1	LIÊN MINH ANH	26/10/2005	Nữ	9A3	5.25	3	0.25	0	14
3	102505	2	PHẠM THỊ VÂN ANH	25/08/2005	Nữ	9A3	7.25	3	2	0	21.5
4	102523	2	TRẦN HUY BÌNH	08/01/2005	Nam	9A3	6.5	5	3.5	0	25
5	102562	4	TRẦN LĂNG DŨNG	21/10/2005	Nam	9A3	6.5	3.25	4.75	0	25.75
6	102566	4	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	27/07/2005	Nữ	9A3	6.25	4.75	3	0	23.25
7	102587	5	MAI NHẬT HÀO	16/11/2005	Nam	9A3	6.25	5.25	2.25	0	22.25
8	102618	6	NGUYỄN PHAN GIA HUY	25/07/2005	Nam	9A3	6.25	4.75	2	0	21.25
9	102639	7	PHAN HUY KHÁNH	29/07/2005	Nam	9A3	5.25	6	3.75	0	24
10	102651	8	TRẦN ĐĂNG KHÔI	11/10/2005	Nam	9A3	5.75	3	2.75	0	20
11	102652	8	NGUYỄN TRẦN ÁNH KHUÊ	15/11/2003	Nữ	9A3	7.5	4.75	3	0	25.75
12	102696	10	PHẠM THÀNH LONG	01/06/2005	Nam	9A3	4.5	2.5	0	0	11.5
13	102716	10	TRẦN QUỐC MINH	18/03/2005	Nam	9A3	5.25	6.25	5	0	26.75
14	102726	11	NGUYỄN VĂN NGÀ	06/06/2005	Nam	9A3	7	4.25	5	0	28.25
15	102744	12	ĐỖ TRẦN NHƯ NGỌC	27/08/2005	Nữ	9A3	6.75	4.25	2	0	21.75
16	102748	12	NGUYỄN THỊ DIỆU NGỌC	19/11/2005	Nữ	9A3	4.75	2.5	1	0	14
17	102764	12	HUYỀNH NGỌC LINH NHI	14/05/2005	Nữ	9A3	7.25	4	0.75	0	20
18	102769	13	PHẠM NGUYỄN YẾN NHI	11/12/2005	Nữ	9A3	6.75	3.25	3.25	0	23.25
19	102790	13	VŨ HỒNG PHÚC	12/03/2005	Nam	9A3	6.25	5	5.5	0	28.5
20	102807	14	NGUYỄN NHẬT DUY QUANG	18/02/2005	Nam	9A3	6.5	4.75	3	0	23.75
21	102809	14	TRANG MINH QUỐC	15/02/2005	Nam	9A3	6	6.25	3.5	0	25.25

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

## BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	102839	15	HỒ NGỌC NHỰT TÂN	17/04/2005	Nam	9A3	6.75	5.5	4.5	0	28
23	102865	17	VƯƠNG HOÀNG GIA THIÊN	19/08/2005	Nam	9A3	6.75	3.5	4.75	0	26.5
24	102873	17	HUỖNH ANH THỨ	06/09/2005	Nữ	9A3	6.75	6.75	2.5	0	25.25
25	102874	17	HUỖNH MINH THỨ	06/09/2005	Nữ	9A3	7.5	6.5	1.5	0	24.5
26	102880	17	NGUYỄN NGỌC ANH THỨ	20/09/2005	Nữ	9A3	5	3.5	1	0	15.5
27	102882	17	NGUYỄN NGỌC MINH THỨ	07/09/2005	Nữ	9A3	7	4	2	0	22
28	102886	17	TRẦN THANH THÚY	07/02/2005	Nữ	9A3	3.5	3.75	1	0	12.75
29	102887	17	HUỖNH THỊ PHƯƠNG THÙY	06/08/2005	Nữ	9A3	6	3.5	1.75	0	19
30	102904	18	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂM	08/04/2005	Nữ	9A3	7	3.5	2.5	0	22.5
31	102909	18	PHẠM HỒ BẢO TRÂN	20/11/2005	Nữ	9A3	5.75	2.75	3.75	0	21.75
32	102915	19	HUỖNH TRẦN XUÂN TRÚC	27/04/2005	Nữ	9A3	4.5	2.25	0.75	0	12.75
33	102917	19	LÊ NGUYỄN ĐÔNG TRÚC	01/12/2005	Nữ	9A3	7.5	5	4	0	28
34	102919	19	THÁI THỤY THANH TRÚC	04/09/2005	Nữ	9A3	5.5	2.75	1.25	0	16.25
35	102931	19	LÊ TUẤN	29/09/2005	Nam	9A3	8.5	7	8	0	40
36	102941	20	TRẦN THỤY ĐỖ UYÊN	20/07/2005	Nữ	9A3	9	3.25	1	0	23.25
<b>Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh.</b>											

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020****BẢNG KẾT QUẢ**

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	102490	1	LÊ MINH ANH	17/10/2005	Nữ	9B	7	4.25	3	0	24.25
2	102540	3	VÕ MINH CƯỜNG	03/02/2005	Nam	9B	5.75	2.25	4	0	21.75
3	102550	3	NGUYỄN LONG THÀNH ĐẠT	10/11/2005	Nam	9B	6.5	3.25	2.75	0	21.75
4	102583	5	ĐẶNG HUỠNH HÂN HÂN	30/09/2005	Nữ	9B	7.25	5.5	5	0	30
5	102584	5	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	17/06/2005	Nữ	9B	4.75	2.5	3.25	0	18.5
6	102594	5	VÕ THU HIỀN	24/08/2005	Nữ	9B	5.5	4	1.5	0	18
7	102608	6	NGUYỄN THỊ HỒNG	28/05/2005	Nữ	9B	7.5	1.75	4.25	0	25.25
8	102613	6	VŨ THỊ THU HƯƠNG	28/10/2005	Nữ	9B	7.25	5.25	3.75	0	27.25
9	102623	6	TRẦN VÕ HUY	09/11/2005	Nam	9B	5.25	2.75	2.75	0	18.75
10	102636	7	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	29/10/2005	Nam	9B	6.75	6	5.75	0	31
11	102653	8	LÊ TRUNG KIÊN	09/02/2005	Nam	9B	7.25	5	8.25	0	36
12	102662	8	BÙI THIÊN KIM	16/04/2005	Nữ	9B	6.75	5.5	3.75	0	26.5
13	102665	8	PHẠM THỊ THANH LAM	05/01/2005	Nữ	9B	8.25	8	8	0	40.5
14	102683	9	TRẦN THỊ LINH	18/04/2005	Nữ	9B	8	3.25	3.25	0	25.75
15	102695	9	NGUYỄN NGỌC LONG	16/05/2005	Nam	9B	7	4.5	3.25	0	25
16	102711	10	LƯƠNG ĐỖ THÀNH MINH	23/12/2005	Nam	9B	6.25	6	6.75	0	32
17	102720	11	VĂN NGỌC UYÊN MY	24/11/2005	Nữ	9B	5.5	2.25	2.5	0	18.25
18	102722	11	CAO NGUYỄN HOÀNG NAM	25/11/2005	Nam	9B	7.5	3.5	3.25	0	25
19	102727	11	ĐOÀN NGỌC THU NGÂN	12/08/2005	Nữ	9B	8.25	8.25	8	0	40.75
20	102788	13	THÂN HOÀNG PHÚC	12/08/2005	Nam	9B	5	3.25	2	0	17.25
21	102794	14	HUỠNH QUANG PHƯỚC	17/05/2005	Nam	9B	5.5	2.75	3.5	0	20.75

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

## BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	102795	14	ĐÀO DUY LAM PHƯƠNG	15/01/2005	Nữ	9B	7.75	6.5	8.5	0	39
23	102797	14	VÕ THÀNH PHƯƠNG	16/07/2005	Nam	9B	5.5	3	2.5	0	19
24	102815	14	VŨ HOÀNG QUYÊN	02/03/2005	Nữ	9B	7	2.75	4.5	0	25.75
25	102910	18	LÊ TRẦN MINH TRÍ	02/07/2005	Nam	9B	6	1.25	3	0	19.25
26	102920	19	TÔ ANH TRÚC	22/04/2005	Nữ	9B	5	1.75	3.75	0	19.25
27	102927	19	BÙI TRẦN NGỌC TRƯỜNG	27/10/2005	Nam	9B	7.25	3.75	4.75	0	27.75
28	102934	19	ĐẶNG NGỌC TÙNG	21/08/2005	Nam	9B	7.25	4.5	4	0	27
29	102969	21	TRƯƠNG THÚY VY	03/09/2005	Nữ	9B	6.75	2.75	2.5	0	21.25
30	102972	21	TRƯƠNG NGỌC NHƯ Ý	24/12/2005	Nữ	9B	7.25	4.5	5.25	0	29.5
<b>Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.</b>											

**TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020****BẢNG KẾT QUẢ**Trường: **THCS AN PHÚ**Loại hình: **Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	102500	1	NGUYỄN PHÚC ANH	09/07/2005	Nam	9C	<b>7.25</b>	<b>6.5</b>	<b>6.75</b>	<b>0</b>	<b>34.5</b>
2	102565	4	LÊ THỊ DƯƠNG	07/10/2005	Nữ	9C	<b>6.75</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>28.5</b>
3	102595	5	VƯƠNG BẢO MINH HIỀN	14/04/2005	Nữ	9C	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>30</b>
4	102622	6	TRẦN NHẬT HUY	04/03/2005	Nam	9C	<b>5</b>	<b>2.5</b>	<b>4.25</b>	<b>1</b>	<b>22</b>
5	102626	7	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	19/08/2005	Nữ	9C	<b>6.75</b>	<b>3.25</b>	<b>6.5</b>	<b>0</b>	<b>29.75</b>
6	102632	7	PHẠM NHỰT TUẤN KHANH	24/01/2005	Nam	9C	<b>6</b>	<b>5.75</b>	<b>4.25</b>	<b>0</b>	<b>26.25</b>
7	102644	7	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	15/11/2005	Nam	9C	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>6.75</b>	<b>0</b>	<b>31.5</b>
8	102667	8	VƯƠNG HUỠNH PHƯƠNG LAN	22/06/2005	Nữ	9C	<b>5.25</b>	<b>3.5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>24</b>
9	102675	9	NGUYỄN HOÀI LINH	05/05/2005	Nam	9C	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>5.5</b>	<b>0</b>	<b>30</b>
10	102689	9	PHẠM CÔNG LỢI	18/01/2005	Nam	9C	<b>6.5</b>	<b>7.25</b>	<b>4.75</b>	<b>0</b>	<b>29.75</b>
11	102705	10	ĐẶNG CÔNG MINH	12/06/2005	Nam	9C	<b>5.5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>18</b>
12	102719	10	NGUYỄN CHÂU ÁI MY	24/06/2005	Nữ	9C	<b>6.25</b>	<b>2.5</b>	<b>4.75</b>	<b>0</b>	<b>24.5</b>
13	102721	11	TÔN YẾN NA NA	18/08/2005	Nữ	9C	<b>5.5</b>	<b>3.25</b>	<b>3.75</b>	<b>0</b>	<b>21.75</b>
14	102775	13	NGUYỄN PHẠM NGỌC MINH NHƯ	27/09/2005	Nữ	9C	<b>6.25</b>	<b>4.25</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>20.75</b>
15	102803	14	NGUYỄN MINH QUÂN	18/05/2005	Nam	9C	<b>5.75</b>	<b>4.75</b>	<b>3.75</b>	<b>0</b>	<b>23.75</b>
16	102811	14	LÊ GIA QUÝ	06/12/2005	Nam	9C	<b>6</b>	<b>4.75</b>	<b>2.75</b>	<b>0</b>	<b>22.25</b>
17	102822	15	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	05/11/2005	Nữ	9C	<b>7.25</b>	<b>3.5</b>	<b>4.75</b>	<b>0</b>	<b>27.5</b>
18	102835	15	HUỠNH DƯƠNG THANH TÂM	15/06/2005	Nam	9C	<b>3.5</b>	<b>3.5</b>	<b>6.5</b>	<b>0</b>	<b>23.5</b>
19	102868	17	NGUYỄN VĂN THIỆN	18/05/2005	Nam	9C	<b>7.75</b>	<b>4</b>	<b>5.5</b>	<b>0</b>	<b>30.5</b>
20	102898	18	NGUYỄN ĐẮC TIẾN	09/03/2005	Nam	9C	<b>5.5</b>	<b>3.25</b>	<b>4.75</b>	<b>0</b>	<b>23.75</b>
21	102922	19	TRẦN THỊ KIM TRÚC	13/04/2005	Nữ	9C	<b>5.25</b>	<b>2.5</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>17</b>

# TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

## BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	102926	19	TRẦN TRIỀU TRƯƠNG	22/03/2005	Nam	9C	7	7.5	6.75	1	36
23	102932	19	LÊ HUỖNH THANH TUẤN	18/09/2005	Nam	9C	5.5	2.75	2.25	0	18.25
24	102955	20	HOÀNG QUỐC VĨNH	30/10/2005	Nam	9C	6	1.75	1.75	0	17.25
25	102971	21	TRẦN LÊ NGỌC NHƯ Ý	01/07/2005	Nữ	9C	6.25	3	8	0	31.5
<b>Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.</b>											

